TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **217**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23/4/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Vương Thị Hồng A**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Mậu B**, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện P, TP. Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vương Thị Hồng A và ông Nguyễn Mậu B đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 314/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Về phần con chung theo quyết định trên, bà A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Mậu Duy E, sinh ngày 15/3/2013, ông B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Mậu F, sinh ngày 05/11/2011 và hai bên không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Nay các bên thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Ông B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mậu Duy E và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề

cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu Duy E thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Bà A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà A và ông B mỗi người chịu ½. Tuy nhiên, ông B thuộc trường hợp được miễn án phí (Người cao tuổi) nên không phải chịu án phí. Như vậy, bà A phải chịu 75.000 (Bẩy mươi lăm nghìn) đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **17299** ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Bà A được trả lại 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

Nguyễn Lâm Bình